

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 55-QĐ/TW

Hà Nội, ngày 10 tháng 01 năm 2012

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
VĂN PHÒNG
VĂN BẢN ĐẾN
Số: 0329
Ngày: 30.1.12
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

QUY ĐỊNH

về công tác kiểm tra của tổ chức đảng

đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên

TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG
VĂN BẢN ĐẾN
Số: 14
Ngày: 3.2.2012
Chuyển:
Lưu hồ sơ số:

Căn cứ Điều lệ Đảng khoá XI;

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị và Ban Bí thư khoá XI;

- Căn cứ Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khoá XI (Ban hành kèm theo Quyết định số 46-QĐ/TW, ngày 01-11-2011 của Ban Chấp hành Trung ương);

- Căn cứ Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh,

Ban Bí thư quy định công tác kiểm tra của tổ chức đảng đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh của cán bộ, đảng viên như sau :

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1- Quy định này áp dụng đối với tất cả cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh (gọi tắt là tu dưỡng, rèn luyện đạo đức) theo Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14-5-2011 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

2- Các cấp uỷ, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

Điều 2. Mục đích kiểm tra

1- Phát huy ưu điểm, phát hiện gương cán bộ, đảng viên tiêu biểu, điển hình tiên tiến trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để nhân rộng, biểu dương, khen thưởng kịp thời.

2- Kịp thời nắm bắt và giúp cán bộ, đảng viên nâng cao ý thức, trách nhiệm trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.

3- Giáo dục và ngăn ngừa vi phạm đạo đức của cán bộ, đảng viên; xử lý cán bộ, đảng viên vi phạm đạo đức theo quy định.

Điều 3. Nguyên tắc kiểm tra

1- Tuân thủ Điều lệ Đảng, các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; bảo đảm nguyên tắc, phương pháp công tác đảng, trước hết là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình trong Đảng.

2- Tổ chức đảng được quyền kiểm tra cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý; cán bộ, đảng viên phải tự kiểm tra và báo cáo tổ chức đảng có thẩm quyền khi được yêu cầu.

3- Kiểm tra của tổ chức đảng phải gắn với việc tự kiểm tra, tự phê bình của cán bộ, đảng viên được kiểm tra.

4- Kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên phải gắn với công tác chính trị tư tưởng, công tác cán bộ và việc nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng, sinh hoạt chi bộ.

Điều 4. Chế độ kiểm tra

1- Đối với tổ chức đảng

a) Xây dựng chương trình, kế hoạch và tổ chức thực hiện, kiểm tra 6 tháng và hằng năm đối với việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý, lĩnh vực được phân công phụ trách hoặc theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

b) Phân công các thành viên cấp uỷ, tổ chức đảng thực hiện nhiệm vụ kiểm tra.

c) Hướng dẫn tổ chức đảng cấp dưới thực hiện kiểm tra cán bộ, đảng viên thực hiện việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo thẩm quyền.

d) Thực hiện kiểm tra thường xuyên, định kỳ, đột xuất đối với cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.

đ) Tiến hành kiểm tra cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức thông qua sinh hoạt đảng, thực hiện tự phê bình và phê bình gắn với kiểm điểm, phân tích, đánh giá, phân loại chất lượng đảng viên và đảng viên là cán bộ, công chức.

e) Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của tổ chức đảng nơi cư trú đối với từng cán bộ, đảng viên về việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức theo quy định.

2- Đối với cán bộ, đảng viên

a) Thường xuyên tự kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức gắn với việc thực hiện nhiệm vụ đảng viên và chức trách, nhiệm vụ được giao.

b) Định kỳ hằng năm, cán bộ, đảng viên thực hiện tự phê bình và phê bình về việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức trước chi bộ, cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức

nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội mà mình là thành viên. Tham gia ý kiến phê bình đối với đồng chí mình trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức.

c) Chịu sự kiểm tra của chi bộ và tổ chức đảng cấp trên; có trách nhiệm báo cáo đầy đủ, trung thực kết quả tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của mình.

Chương 2

PHẠM VI, NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC, PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA

Điều 5. Phạm vi kiểm tra

1- Cấp uỷ các cấp : Đảng uỷ bộ phận, đảng uỷ cơ sở, cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ từ cấp trên cơ sở trở lên kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp mình.

2- Uỷ ban kiểm tra : Kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi lãnh đạo, quản lý của cấp uỷ cùng cấp.

3- Các cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp uỷ : Kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên thuộc phạm vi quản lý, lĩnh vực được phân công phụ trách.

4- Chi bộ : Kiểm tra việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên trong chi bộ, kể cả cấp uỷ viên các cấp, đảng viên thuộc diện cấp uỷ cấp trên quản lý.

Điều 6. Nội dung kiểm tra

1- Việc nghiên cứu, quán triệt các nội dung cơ bản của tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; việc xây dựng và thực hiện kế hoạch tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của bản thân cán bộ, đảng viên.

2- Về tinh thần yêu nước, kiên định thực hiện lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; về chống suy thoái, dao động về tư tưởng chính trị, phai nhạt lý tưởng; nói và làm trái với quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3- Về ý thức trách nhiệm phục vụ nhân dân bằng những việc làm thiết thực, cụ thể; việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo chính đáng của nhân dân; chống biểu hiện về sự vô cảm, quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, những nhiễu, gây phiền hà cho nhân dân.

Về tình thương yêu, đoàn kết, hợp tác với đồng chí, đồng đội, đồng nghiệp, đoàn kết, hợp tác quốc tế; chống chia rẽ, bè phái, cục bộ địa phương, chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi.

4- Về thực hiện cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; về đức tính khiêm tốn, trung thực, dũng cảm.

Về chống phô trương hình thức; chống tham nhũng, lãng phí, đối trá, hối lộ, bê tha, truy lạc, nói không đi đôi với làm, chạy theo danh vọng, địa vị, lợi ích cá nhân thuần túy, lạm dụng quyền lực.

5- Về trách nhiệm tự giác đi đầu, gương mẫu của cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, cán bộ, đảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

6- Về thực hiện các chuẩn mực đạo đức và đạo đức nghề nghiệp do cơ quan, đơn vị, tổ chức ban hành theo tư tưởng, tấm gương đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

7- Việc động viên cha, mẹ, vợ, chồng và giáo dục con giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống, không vi phạm pháp luật và lợi dụng quyền hạn của mình để trục lợi.

Điều 7. Đối tượng kiểm tra

Cán bộ, đảng viên. Tập trung kiểm tra trước hết là cán bộ chủ chốt, người đứng đầu các cấp, các ngành, các địa phương, đơn vị, nhất là đối với các lĩnh vực dễ xảy ra vi phạm, tiêu cực, tham nhũng (quản lý và sử dụng đất đai; quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản, rừng; đầu tư xây dựng cơ bản, tài chính, ngân hàng; điều tra, truy tố, xét xử; y tế, giáo dục...).

Điều 8. Hình thức kiểm tra

1- Kiểm tra thường xuyên : Người đứng đầu cấp uỷ, cấp uỷ viên, người đứng đầu tổ chức đảng được phân công kiểm tra trực tiếp hoặc gián tiếp cán bộ, đảng viên tu dưỡng, rèn luyện đạo đức thông qua trực tiếp trao đổi, đối thoại với đối tượng kiểm tra hoặc trao đổi, tìm hiểu thông qua cấp uỷ nơi cư trú hay người thân của đối tượng kiểm tra. Bản thân cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp uỷ, tổ chức đảng, tổ chức nhà nước, tổ chức kinh tế của Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội phải coi trọng thường xuyên tự kiểm tra.

2- Kiểm tra đột xuất : Kiểm tra và kết luận kịp thời khi có sự việc đột xuất xảy ra hoặc khi có yêu cầu của tổ chức đảng cấp trên đối với cán bộ, đảng viên trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức chủ yếu thông qua kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, giải quyết tố cáo hoặc kiểm tra việc vi phạm Quy định này.

Tập trung kiểm tra những vấn đề liên quan đến đạo đức, trách nhiệm của đảng viên là cán bộ, công chức để giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc, nổi cộm nảy sinh ở địa phương, đơn vị.

3- Kiểm tra định kỳ : Căn cứ yêu cầu của việc thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh, công tác xây dựng Đảng và tình

hình thực tế của cơ quan, đơn vị, tổ chức để xây dựng chương trình, kế hoạch, xác định nội dung, đối tượng, thời gian và tiến hành kiểm tra cho phù hợp.

Điều 9. Phương pháp kiểm tra

1- Xây dựng kế hoạch từng cuộc kiểm tra; quyết định lập đoàn (tổ) kiểm tra và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong đoàn (tổ) kiểm tra, xây dựng đề cương kiểm tra.

2- Thông báo cho tổ chức đảng quản lý cán bộ, đảng viên được kiểm tra biết để phối hợp và cán bộ, đảng viên được kiểm tra biết để chuẩn bị báo cáo tự kiểm tra theo đề cương kiểm tra, cung cấp tài liệu phục vụ cho việc kiểm tra và gửi cho đoàn (tổ) kiểm tra.

3- Đoàn (tổ) kiểm tra tiến hành kiểm tra; thẩm tra, xác minh theo các nội dung kiểm tra.

4- Tổ chức đảng quản lý cán bộ, đảng viên được kiểm tra tổ chức họp để đoàn (tổ) kiểm tra thông báo kết quả thẩm tra, xác minh; hội nghị thảo luận và đề nghị; đoàn (tổ) kiểm tra hoàn chỉnh báo cáo kết quả kiểm tra.

5- Tổ chức đảng tiến hành kiểm tra (cấp uỷ, ban thường vụ cấp uỷ, các ban của cấp uỷ, uỷ ban kiểm tra, chi bộ) họp thảo luận, kết luận; thông báo kết luận kiểm tra đến cán bộ, đảng viên được kiểm tra, tổ chức đảng quản lý cán bộ, đảng viên được kiểm tra để chấp hành.

6- Lập và lưu trữ hồ sơ cuộc kiểm tra; phân công cán bộ giám sát cán bộ, đảng viên được kiểm tra chấp hành kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật (nếu có) sau kiểm tra.

Điều 10. Xử lý kết quả kiểm tra

Căn cứ kết quả kiểm tra, tổ chức đảng có thẩm quyền có trách nhiệm :

1- Biểu dương, khen thưởng cán bộ, đảng viên tiêu biểu thực hiện tốt việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Phổ biến, nhân rộng những gương điển hình trong việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức để cán bộ, đảng viên, quần chúng học tập và làm theo.

2- Chấn chỉnh, nhắc nhở, uốn nắn cán bộ, đảng viên có nhận thức lệch lạc, có khuyết điểm hoặc biểu hiện vi phạm. Xem xét, xử lý kịp thời, nghiêm minh đối với cán bộ, đảng viên có khuyết điểm hoặc vi phạm (nếu có). Qua giám sát, kiểm tra chấp hành nếu phát hiện cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm thì chuyển uỷ ban kiểm tra tiến hành kiểm tra.

3- Yêu cầu cán bộ, đảng viên được kiểm tra chấp hành kết luận kiểm tra, quyết định kỷ luật (nếu có); tổ chức đảng quản lý cán bộ, đảng viên được kiểm tra tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên được kiểm tra sửa chữa khuyết điểm, vi phạm (nếu có), khắc phục hậu quả gây ra.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm thực hiện

1- Cấp uỷ, tổ chức đảng, uỷ ban kiểm tra các cấp và chi bộ, trước hết là người đứng đầu trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra việc thực hiện tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên trong tổ chức mình. Định kỳ báo cáo kết quả kiểm tra với cấp uỷ, tổ chức đảng cấp trên theo quy định.

2- Cán bộ, đảng viên tự giác, nghiêm túc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, tự phê bình và phê bình, chấp hành nghiêm chỉnh sự kiểm tra của tổ chức đảng có thẩm quyền.

3- Giao Uỷ ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện và phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, Văn phòng Trung ương Đảng theo dõi việc thực hiện Quy định này. Hằng năm báo cáo kết quả thực hiện Quy định với Ban Bí thư.

Điều 12. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1- Tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có thành tích trong việc thực hiện Quy định này được biểu dương, khen thưởng theo quy định của Đảng và Nhà nước.

2- Cán bộ, đảng viên vi phạm về đạo đức và vi phạm Quy định này thì tùy theo nội dung, tính chất, mức độ để xử lý theo quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

1- Quy định này có hiệu lực từ ngày ký và được phổ biến đến chi bộ.

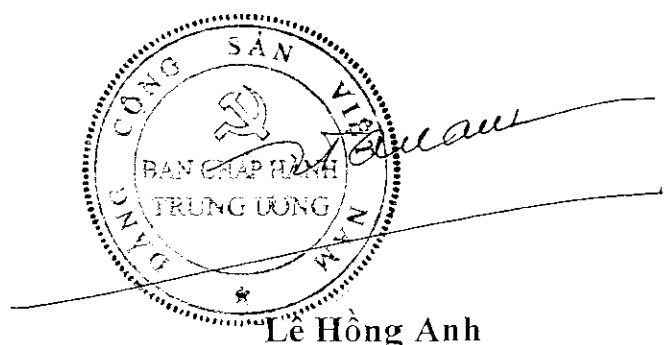
2- Các cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có trách nhiệm thực hiện nghiêm túc Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo Ban Bí thư (qua Uỷ ban Kiểm tra Trung ương) để bổ sung, sửa đổi kịp thời.

Nơi nhận :

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



HUYỆN ỦY LÂM HÀ
VĂN PHÒNG

*

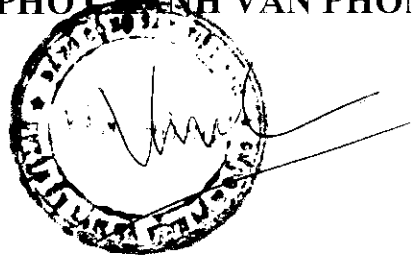
Số 0001 -SL/VP
Sao Quy định số 55-QĐ/TW.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy.
- Các đ/c HUV.
- Các TCCS Đảng.
- Lưu VT.

Lâm Hà, ngày 03 tháng .02 năm 2012.
Sao y bản chính

PHÓ CHỦNH VĂN PHÒNG



Phạm Thị Ngoan

